

Cao Bằng, ngày 13 tháng 6 năm 2022

ĐIỂM THI

Lớp: Trung cấp lý luận chính trị khóa 09

Phần: D.II - Kỹ năng lãnh đạo, quản lý

Ngày thi: 22/4/2022

STT	Họ và tên	Điểm		STT	Họ và tên	Điểm	
		Số	Bằng chữ			Số	Bằng chữ
1	Hoàng Thị Mai Anh	7.75	Bảy phẩy bảy năm	27	Phan Tú Lan	8.00	Tám
2	Trần Cao Anh	7.25	Bảy phẩy hai năm	28	Đinh Thị Thùy Linh	8.00	Tám
3	Bé Đình Bằng		<i>Hoãn thi</i>	29	Nông Mạnh Linh	7.00	Bảy
4	Đàm Ngọc Báu	7.75	Bảy phẩy bảy năm	30	Hoàng Thị Ly	7.75	Bảy phẩy bảy năm
5	Hứa Thị Minh Bằng	7.75	Bảy phẩy bảy năm	31	Hoàng Thị Lý	7.75	Bảy phẩy bảy năm
6	Lê Tiến Cương	8.25	Tám phẩy hai năm	32	Nông Thị Mai	7.75	Bảy phẩy bảy năm
7	Phạm Ngọc Cường	7.75	Bảy phẩy bảy năm	33	Nông Văn Phóng	6.75	Sáu phẩy bảy năm
8	Đỗ Minh Chiến	8.00	Tám	34	Lê Thị Phương	7.50	Bảy phẩy năm
9	Phan Văn Chiến	7.25	Bảy phẩy hai năm	35	Bé Chí Quang	7.50	Bảy phẩy năm
10	Lê Văn Chinh	7.75	Bảy phẩy bảy năm	36	Linh Hải Quân	6.75	Sáu phẩy bảy năm
11	Nông Thị Diệp	7.75	Bảy phẩy bảy năm	37	Nông Văn Quỳnh	8.00	Tám
12	Hoàng Thị Diệp	8.00	Tám	38	Nguyễn Thái Sơn	6.75	Sáu phẩy bảy năm
13	Lê Thị Diệp	8.00	Tám	39	Vàng Văn Sun		<i>Hoãn thi</i>
14	Hoàng Hà	7.75	Bảy phẩy bảy năm	40	Hoàng Thanh Tú	6.75	Sáu phẩy bảy năm
15	Hoàng Bích Hạnh	8.00	Tám	41	Hoàng Văn Tùy	7.75	Bảy phẩy bảy năm
16	Lâm Thuý Hoa	7.50	Bảy phẩy năm	42	Hoàng Bảo Tuyên	7.50	Bảy phẩy năm
17	Đàm Thị Hòa	7.75	Bảy phẩy bảy năm	43	Đàm Thị Thảo	7.25	Bảy phẩy hai năm
18	Trần Hoàng	7.25	Bảy phẩy hai năm	44	Nông Văn Thiệp	7.25	Bảy phẩy hai năm
19	Trương Xuân Học	8.00	Tám	45	Hoàng Thị Thơm	8.00	Tám

LHL

STT	Họ và tên	Điểm		STT	Họ và tên	Điểm	
		Số	Bằng chữ			Số	Bằng chữ
20	Hoàng Tân Hội	6.75	Sáu phẩy bảy năm	46	Đinh Văn Thuận	7.75	Bảy phẩy bảy năm
21	Đàm Thị Bích Hồng	7.50	Bảy phẩy năm	47	Lục Thị Thương	7.75	Bảy phẩy bảy năm
22	Lý Xuân Huy	7.00	Bảy	48	Mai Thu Trang	8.00	Tám
23	Võ Quang Huy	7.50	Bảy phẩy năm	49	Đinh Văn Truyền	8.00	Tám
24	Lương Thị Huyền	7.50	Bảy phẩy năm	50	Nông Hồng Vương	7.75	Bảy phẩy bảy năm
25	Phan Thị Hường	7.75	Bảy phẩy bảy năm	51	Trương Thị Xoan	7.75	Bảy phẩy bảy năm
26	Nguyễn Thị Ngọc Lan	8.00	Tám				

Điểm 6.75: 05 điểm; Điểm 7.00: 02 điểm; Điểm 7.25: 05 điểm; Điểm 7.50: 07 điểm; Điểm 7.75: 17 điểm;
Điểm 8.00: 12 điểm; Điểm 8.25: 01 điểm./.

GHI ĐIỂM

**PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO VÀ NCKH
TRƯỞNG PHÒNG**

HIỆU TRƯỞNG

ĐHL

ĐHL



ĐHL

Đoàn Thị Kim Liên

Đoàn Thị Vân Thúy

Trịnh Thị Ánh Hoa